

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CÙ LAO DUNG
TRƯỜNG THCS AN THANH 2

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm: 2025 (Năm học 2024-2025)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: TRƯỜNG THCS AN THANH 2

2. Địa chỉ hoạt động:

- Trụ sở chính: Ấp Bình Du B - An Thanh 2 - Cù Lao Dung - Sóc Trăng.

- Điện thoại: 0982.079.135

- Địa chỉ thư điện tử: thcsan THANH 2.cld@soctrang.edu.vn

- Cổng hoặc trang thông tin điện tử: <http://truongthcsan THANH 2.vn>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục: Cơ sở giáo dục công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện Cù Lao Dung.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục:

4.1. Sứ mệnh:

Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, nề nếp, kỷ cương, chất lượng để mỗi học sinh đều có cơ hội học tập, rèn luyện, phát triển hết tiềm năng, phát triển tài năng của mình.

4.2. Tầm nhìn:

Đến năm 2030, Trường THCS An Thanh 2 có cơ sở vật chất tiên tiến, hiện đại, duy trì đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 và chuẩn quốc gia mức độ 2; là địa chỉ tin cậy về chất lượng giáo dục đối với học sinh, cha mẹ học sinh và nhân dân trên địa bàn xã và các vùng lân cận.

4.3. Mục tiêu:

4.3.1. Mục tiêu tổng quát:

Xây dựng nhà trường có chất lượng giáo dục cao, vừa đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực phục vụ công hóa, hiện đại hóa đất nước, góp phần đáp ứng yêu cầu phát triển con người Việt nam toàn diện về Đức - Trí - Thể - Mỹ, hướng tới “Trường học hạnh phúc”, “Công dân toàn cầu”.

4.3.2. Các mục tiêu cụ thể:

- Xây dựng đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, về cơ cấu, có phẩm chất đạo đức

tốt, có lòng yêu nghề và năng lực sư phạm, đáp ứng yêu cầu dạy học theo chương trình và phương pháp mới.

- Thực hiện tốt chức năng quản lý giáo dục. Đổi mới công tác quản lý giáo dục phù hợp với việc đổi mới chương trình giáo dục.

- Nâng cấp cơ sở vật chất và thiết bị dạy học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa tương ứng với yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học. Tích cực đưa công nghệ thông tin vào quá trình dạy học.

- Đến 2030, nhà trường có cơ sở vật chất tiên tiến, hiện đại, duy trì đạt kiểm định chất lượng GD cấp độ 3 và chuẩn quốc gia mức độ 2.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của nhà trường:

- Ngày 23/8/2002, Ủy ban nhân dân huyện Cù Lao Dung ban hành Quyết định số 296/QĐ.UB về việc thành lập Trường THCS An Thạnh 2, thuộc xã An Thạnh 2, huyện Cù Lao Dung. Đến thời gian hiện tại nhà trường đã trải qua được 23 năm hoạt động và hiện tại các cơ sở vật chất, thiết bị cũng đã và đang được đầu tư trang bị tương đối đầy đủ cho việc dạy và học của thầy và trò nhà trường.

6. Thông tin về người đại diện hợp pháp:

- Hiệu trưởng: Phan Văn Hùng

- Chức vụ: Hiệu trưởng

- Địa chỉ nơi làm việc: Ấp Bình Du B - An Thạnh 2 - Cù Lao Dung - Sóc Trăng.

- Trụ sở chính: Ấp Bình Du B - An Thạnh 2 - Cù Lao Dung - Sóc Trăng.

- Điện thoại: 0982.079.135

- Địa chỉ thư điện tử: phanvanhung.c2at2.cld@soctrang.edu.vn

7. Tổ chức bộ máy: Trường có các quyết định và quy chế, cụ thể:

7.1. Quyết định thành lập trường:

- Quyết định số 296/QĐ.UB ngày 23/8/2002 của UBND huyện Cù Lao Dung về việc thành lập Trường THCS An Thạnh 2, thuộc xã An Thạnh 2, huyện Cù Lao Dung.

7.2. Quyết định công nhận Hội đồng trường, Chủ tịch Hội đồng trường và danh sách các thành viên hội đồng trường:

- Hội đồng trường THCS An Thạnh 2 nhiệm kỳ 2021-2025 được công nhận theo quy định tại Điều 10 Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020TTBGDDT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT), Chủ tịch Hội đồng trường nhiệm kỳ 2021- 2025 được công nhận theo Quyết định số 860/QĐ-UBND ngày 27/4/2002 của Chủ tịch UBND huyện Cù Lao Dung.

7.3. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng:

- Hiệu trưởng: Phan Văn Hùng.

+ Ngày tháng năm sinh: 03/10/1970.

+ Bổ nhiệm giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường THCS An Thạnh 2 kể từ ngày 04/11/2022 theo Quyết định số 2919/QĐ-UBND ngày 03/11/2022 của Chủ tịch UBND huyện Cù Lao Dung.

+ Thời gian làm Hiệu trưởng tại đơn vị đến nay được 03 năm.

- Phó Hiệu trưởng: Nguyễn Thị Hồng Nhi.

+ Ngày, tháng, năm sinh: 03/03/1981.

+ + Bổ nhiệm giữ chức vụ Phó hiệu trưởng Trường THCS An Thạnh 2 kể từ ngày 29/12/2022 theo Quyết định số 3443/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 của Chủ tịch UBND huyện Cù Lao Dung.

+ Thời gian làm Phó Hiệu trưởng tại đơn vị đến nay là 03 năm.

7.4. Quy chế và tổ chức hoạt động của nhà trường; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của trường; sơ đồ tổ chức bộ máy:

7.4.1. Quy chế và tổ chức hoạt động của nhà trường

- Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

- Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định; Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với giáo viên, nhân viên sau khi có phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền; đề nghị tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước;

- Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh;

- Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

7.4.2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của trường

- Trường THCS An Thạnh 2 được thành lập theo Quyết định số 296/QĐ.UB ngày 23/8/2002 của UBND huyện Cù Lao Dung về việc thành lập Trường THCS

An Thạnh 2, thuộc xã An Thạnh 2, huyện Cù Lao Dung.

- Địa điểm trường có vị trí địa lý thuận lợi, giao thông thuận tiện, khung cảnh đẹp, có điều kiện để xây dựng trường trở thành một Trường THCS trọng điểm của địa bàn xã An Thạnh 2 và các xã lân cận. Trường THCS An Thạnh 2 là cơ sở giáo dục bậc THCS của hệ thống giáo dục quốc dân, là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND huyện Cù Lao Dung.

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế-xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện KHGD của nhà trường theo chương trình GDPT do Bộ GDĐT ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong các HĐGD.

- Tuyển sinh, tiếp nhận và quản lý học sinh theo quy định của Bộ GDĐT.

- Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.

- Tổ chức cho giáo viên, nhân viên và học sinh tham gia các hoạt động xã hội.

- Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật.

- Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho HĐGD theo quy định của Pháp luật.

- Quản lý, sử dụng và bảo quản CSVC, trang thiết bị theo quy định của Pháp luật.

- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định CLGD theo quy định của Bộ GDĐT.

- Thực hiện công khai về cam kết CLGD, các điều kiện bảo đảm CLGD và thu, chi tài chính theo quy định của Pháp luật.

- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các HĐGD; bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các HĐGD theo quy định của Pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của Pháp luật.

7.4.3. Sơ đồ tổ chức bộ máy

- + 01 Hội đồng trường với 07 thành viên;

- + 01 Hiệu trưởng và 01 phó Hiệu trưởng;

- + 01 Hội đồng thi đua khen thưởng;

- + Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường);

- + Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 17 đảng viên;

7.4. Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị trực thuộc: Không có

7.5. Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ trách nhiệm của lãnh đạo trường và lãnh đạo thành viên của trường:

7.5.1. HIỆU TRƯỞNG

- Họ và tên: Phan Văn Hùng
- Chức vụ: Hiệu trưởng.
- Điện thoại: 0982.079.135
- Địa chỉ thư điện tử: phanvanhung.c2at2.cld@soctrang.edu.vn
- Địa chỉ nơi làm việc: Ấp Bình Du B, xã An Thạnh 2, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.
- Nhiệm vụ và trách nhiệm: Quản lý chung và chỉ đạo khối hành chính.

7.5.2. PHÓ HIỆU TRƯỞNG

- Họ và tên: Nguyễn Thị Hồng Nhi
- Chức vụ: Phó hiệu trưởng.
- Điện thoại: 0939.354.496
- Địa chỉ thư điện tử: nguyenthihongnhi.c2at2.cld@soctrang.edu.vn
- Địa chỉ nơi làm việc: Ấp Bình Du B, xã An Thạnh 2, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.
- Nhiệm vụ và trách nhiệm: Phụ trách công tác chuyên môn và một số công việc khác do Hiệu trưởng phân công.

8. Các văn bản khác của nhà trường đã xây dựng và thực hiện:

- Nhà trường triển khai đầy đủ các văn bản theo quy định, như: Chiến lược phát triển giáo dục của đơn vị; Quy chế dân chủ trong nhà trường;- Nghị quyết của Hội đồng trường; Quy định về quản lý tài chính, tài sản; Kế hoạch phát triển đội ngũ nhà giáo; Quy chế chi tiêu nội bộ... (Có văn bản kèm theo)

II. ĐỘI NGŮ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

Viên chức quản lý - Giáo viên - Nhân viên																							
Viên chức quản lý										Giáo viên										Nhân viên			
SL	Trình độ đào tạo			Chuẩn nghề nghiệp				Bồi dưỡng HN		SL	Trình độ đào tạo			Chuẩn nghề nghiệp				Bồi dưỡng HN		SL	Trình độ đào tạo		
	ĐH	CĐ	TC	Đ	Tỉ lệ	CĐ	Tỉ lệ	HT	Chưa HT		ĐH	CĐ	TC	Đ	Tỉ lệ	CĐ	Tỉ lệ	HT	Chưa HT		ĐH	CĐ	TC
2	2	0	0	2	100	0	0	2	0	12	9	3	0	12	100	0	0	12	0	6	1	0	3

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Diện tích đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một trẻ em; đối chiếu yêu cầu tối thiểu theo quy định:

TT	Địa điểm	Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn (m ²)	Đối chiếu yêu cầu tối thiểu
1	Ấp Bình Du B - An Thạnh 2 - Cù Lao Dung - Sóc Trăng (Điểm chính)	5.843,7	5.843,7	Đủ
Tổng cộng		5.843,7	5.843,7	Đủ

2. Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng ...

STT	Nội dung	Số lượng	Đối chiếu với yêu cầu tối thiểu theo quy định
I	Loại phòng học	8	
1	Phòng học kiên cố	8	Đủ
2	Phòng học bán kiên cố	0	
II	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	72	Đủ
2	Diện tích thư viện (m ²)	96	Đủ
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)	0	Thiếu
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	0	Thiếu
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	0	Thiếu
6	Diện tích phòng tin học (m ²)	72	Đủ
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	48	Đủ
8	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động đội (m ²)	48	Đủ
	Các phòng khác:	0	Thiếu
9	Phòng Y tế	1	Đủ

10	Phòng họp Hội đồng sư phạm	1	Đủ
11	Phòng Hiệu trưởng	1	Đủ
12	Phòng Phó Hiệu trưởng	1	Đủ
13	Văn phòng trường	1	Đủ
14	Phòng giáo viên	1	Đủ
15	Kho	2	Đủ
16	Phòng Bảo vệ	1	Đủ

3. Thiết bị, sách giáo khoa

STT	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu	Số lượng	Đối chiếu với yêu cầu tối thiểu theo quy định
1	Số lượng các thiết bị hiện có	2.290	Đủ
2	Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong nhà trường đã được phê duyệt		
2.1	Khối 6	27	Đủ
2.2	Khối 7	25	Thiếu
2.3	Khối 8	25	Thiếu
2.4	Khối 9	0	Thiếu

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá; kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.

Trường chưa đảm bảo chất lượng theo Thông tư 18 về kiểm định chất lượng giáo dục đạt chuẩn quốc gia.

Tiếp tục cải tiến chất lượng đồng thời tham mưu với các cấp để đạt các tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục đạt chuẩn quốc gia trong thời gian sớm nhất.

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận kiểm định chất lượng giáo dục: Không.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động của năm học đơn vị đã xây dựng và thực hiện:

- Kế hoạch tuyển sinh hằng năm (theo Kế hoạch tuyển sinh của Phòng Giáo dục và Đào tạo được UBND huyện Cù Lao Dung phê duyệt).

- Kế hoạch giáo dục năm học của đơn vị.
- Quy chế phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc giáo dục học sinh
- Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh trong nhà trường.

2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước (Năm học 2024-2025):

2.1 Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân trên lớp theo từng khối lớp 6, 7, 8, 9

Tổng số		Chia ra												HS học 02 buổi/ ngày
		Lớp 6			Lớp 7			Lớp 8			Lớp 9			
Lớp	Học sinh	Lớp	HS	bq HS/l	Lớp	HS	bq HS/l	Lớp	HS	bq HS/l	Lớp	HS	bq HS/l	
8	238	2	65	37.5	2	72	36	2	55	22,5	2	46	23	0

2.2.Kết quả đánh giá học sinh theo quy định.

TT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Kết quả rèn luyện (Hạnh kiểm)	229	63	70	52	44
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	221 96.51	59 93.65	69 98.57	51 98.08	42 95.45
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	7 3.06	4 6.35	1 1.43	0	2 1.55
3	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	1 0.44	0	0	1 1.92	0
4	Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
II	Kết quả học tập (Học lực)	229	63	70	52	44
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	51 22.27	8 12.70	18 25.71	13 25.00	12 27.27
2	Khá	92	25	28	25	14

	(tỷ lệ so với tổng số)	40.17	39.68	40,00	48.08	31.82
3	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	84 36.68	29 46.03	23 32.86	14 26.92	18 40.91
4	Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)	2 0.87	1 1.59	1 1.43	0	0
III	Tổng hợp kết quả cuối năm					
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	227 99.13	62 98.41	69 98.57	52 100	44 100
2	Học sinh xuất sắc (tỷ lệ so với tổng số)	54 23,58	13 17,11	12 21,82	8 17,78	21 39,62
3	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	15 6,55	0	0	0	15 28,30
4	Ở lại (tỷ lệ so với tổng số)	2 0.87	1 1.59	1 1.43	0	0
5	Bỏ học (Chuyển đi) (tỷ lệ so với tổng số đầu năm)	5 2.10	1 1.5	1 1.3	2 3.6	1 2.2
6	Chuyển đi (tỷ lệ so với tổng số đầu năm)	4 1.68	1 1.5	1 1.3	1 1.8	1 2.2
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi	6	0	0	0	6
1	Cấp huyện	0	0	0	0	4
2	Cấp tỉnh	0	0	0	0	2
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	0	0	0	0	0
V	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	44				44

3. Công khai việc thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai nội dung: Không.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Các khoản thu phân theo: (so sánh với số liệu năm trước):

- Nguồn kinh phí ngân sách cấp: 3.970.921.655 đồng.
- Nguồn kinh phí thu học phí: 65.700.000 đồng
- Nguồn thu khác: Không.

2. Các khoản chi phân theo:

- Chi lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương: 3.581.670.391 đồng
- Chi CSVS (mua sắm, sửa chữa,...): 358.101.264 đồng.
- Chi hỗ trợ người học: 0 đồng
- Chi khác: 1.716.000 đồng.

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn giảm học phí đối với người học:

- Nhà trường thực hiện đầy đủ và đúng về trợ cấp và miễn giảm học phí đối với người học.

4. Số dư các quỹ theo quy định (Nếu có): Không

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

- Nhà trường đã tổ chức việc tuyên truyền, phổ biến, học tập đến quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh về việc chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Tham gia đầy đủ và đạt hiệu quả các phong trào thi đua do cấp trên phát động.

- Tổ chức hiệu quả các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, rèn luyện kỹ năng sống, kỹ năng ứng xử cho học sinh.

- Tham gia đầy đủ các hoạt động thiện nguyện, đền ơn đáp nghĩa, vì người nghèo./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT huyện (để b/c);
- Thông báo (niêm yết);
- Đăng website đơn vị (để công khai);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Phan Văn Hùng